

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KON RẪY **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi và bổ sung kinh phí tiền lương,
các khoản phụ cấp theo lương và chi thường xuyên năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Kon Rẫy về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Văn bản số 68/HĐND-TH ngày 07/11/2022 của Thường trực HĐND huyện về việc phúc đáp Công văn số 1328/UBND-TH ngày 04/11/2022 của UBND huyện;

Căn cứ các Quyết định tuyển dụng, luân chuyển, điều động cán bộ công chức, viên chức trong năm 2022;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 596/TCKH ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi kinh phí chi lương, các khoản phụ cấp theo lương và chi thường xuyên năm 2022 của các đơn vị, với số kinh phí 1.759.079.000 đồng.

Đồng thời, bổ sung kinh phí 1.759.079.000 đồng từ nguồn kinh phí thu hồi giao cho các đơn vị chi lương, các khoản phụ cấp theo lương, chi thường xuyên năm 2022 và bổ sung Quỹ lương ngân sách huyện năm 2022 (*Trong đó: Bổ sung cho các đơn vị chi lương, các khoản phụ cấp theo lương và chi thường xuyên năm 2022: 1.706.194.000 đồng; bổ sung Quỹ lương ngân sách huyện năm 2022: 52.885.000 đồng*).

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn đơn vị triển khai thực hiện nội dung tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

2. Các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT. HĐND huyện (thay b/c);
- CT, 02 PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương

UBND HUYỆN KON RẪY**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TIỀN LƯƠNG, CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG VÀ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị/ Nội dung	Tổng cộng	Chi tiết		Ghi chú
			Bổ sung(+)	Thu hồi(-)	
	Tổng cộng	-	1.759,079	- 1.759,079	
1	Quỹ lương ngân sách huyện năm 2022	52,885	52,885		
2	Văn phòng HĐND&UBND huyện	73,705	89,401	- 15,696	
3	Trung tâm chính trị huyện	42,981	109,618	- 66,637	
4	Thanh tra huyện	- 13,937	15,696	- 29,633	
5	Trung tâm GDNN&GDTX huyện	- 143,083	20,176	- 163,259	
6	Phòng Dân tộc huyện	30,126	97,954	- 67,828	
7	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	80,958	279,847	- 198,889	
8	Trung tâm Môi trường và DVĐT huyện	3,082	3,082		
9	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	- 29,610	43,304	- 72,914	
10	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện	- 36,761	135,944	- 172,705	
11	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	36,174	132,183	- 96,009	
12	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện	- 37,589	31,392	- 68,981	
13	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện	- 24,934	27,318	- 52,252	
14	Phòng Lao động TB&XH huyện	- 13,007	9,692	- 22,699	
15	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	22,211	81,206	- 58,995	
16	Phòng Y tế huyện	26,577	26,577		
17	Phòng Tư pháp huyện	7,515	17,979	- 10,464	
18	Văn phòng Huyện uỷ	- 27,690	11,223	- 38,913	
19	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	11,043	11,043		
20	Huyện đoàn	78,536	186,972	- 108,436	
21	Hội Cựu chiến binh	5,484	90,221	- 84,737	
22	Hội Liên hiệp phụ nữ	- 114,892	188,622	- 303,514	
23	Hội Nông dân	- 29,774	96,744	- 126,518	

